

Số: 1293 /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 13 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan; Hiệu trưởng các Trường: Đại học Trà Vinh, Cao đẳng Y tế Trà Vinh, Cao đẳng Nghề Trà Vinh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BLĐ.VP;
- Lưu: VT, KGVX. 02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thanh Bình**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

2

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**  
(Kèm theo Quyết định số: **1293/QĐ-UBND**, ngày **13 / 7 /2022** của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo; đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục.
2. Triển khai có trọng tâm, trọng điểm, từng bước, theo lộ trình và bảo đảm hiệu quả, lấy người học và nhà giáo là trung tâm của quá trình chuyển đổi số.
3. Thống nhất nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, sinh viên và toàn xã hội về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, phù hợp với tình hình thực tế của ngành, địa phương và mỗi cơ sở giáo dục.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, xây dựng hạ tầng số cho ngành giáo dục theo hướng hiện đại, đổi mới mạnh mẽ phương thức dạy và học, quản lý nhà nước về giáo dục và quản trị nhà trường, góp phần tạo chuyển biến về chất lượng và hiệu quả của ngành giáo dục tỉnh Trà Vinh; hình thành nền tảng số cho xã hội học tập, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng tốt và hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận giáo dục và được học tập nâng cao trình độ liên tục, suốt đời, góp phần nâng cao dân trí và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **2. Mục tiêu đến năm 2025**

a) Đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh phổ thông, mỗi sinh viên và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến:

+ Hình thành kho học liệu trực tuyến của ngành giáo dục tỉnh Trà Vinh đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

+ Trường Đại học Trà Vinh, Trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh, Trường Cao đẳng Nghề Trà Vinh cung cấp các chương trình đào tạo (cấp bằng) hình thức từ xa, trực tuyến.

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến:

+ Tỷ lệ nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học.

+ Tỷ lệ lớp học trực tuyến trong cơ sở giáo dục đại học đạt trung bình 20%.

b) Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ số và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục.

- Về quản trị nhà trường: 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc.

+ 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục được thiết lập và vận hành hiệu quả. Cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục tỉnh Trà Vinh được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Việc quản lý và vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 90% hồ sơ công việc tại cấp sở; 80% hồ sơ công việc tại cấp phòng được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân: 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán).

- Duy trì tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%.

### **3. Mục tiêu đến năm 2030**

- Hoàn thiện nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; 100% cơ sở giáo dục đại học cung cấp các chương trình đào tạo (cấp bằng) hình thức từ xa, trực tuyến.

- 100% nguồn lực, chương trình và đối tượng giáo dục trên địa bàn tỉnh được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt trong toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang bị các thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây.

- Hình thành, phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR), công nghệ học máy, công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực nghiên cứu, thực hành theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **2. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học**

##### **a) Xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung**

- Xây dựng kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

- Xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

##### **b) Phát triển, ứng dụng các nền tảng số phục vụ dạy - học và triển khai thí điểm mô hình giáo dục đại học số**

- Phát triển, ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường và mạng IoT, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

- Phát triển, ứng dụng nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến đại chúng mở, tăng cường công nhận tín chỉ các khóa học trực tuyến giữa các cơ sở giáo dục đại học.

#### **3. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục**

- Đổi mới công tác quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong công tác giáo dục và đào tạo.

- Rà soát, cắt giảm, đề nghị cắt giảm; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong ngành giáo dục và đào tạo; cải cách các mô hình quản trị cơ sở giáo dục đại học (trong tất cả các khâu quản lý).

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, Phòng giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết nối giữa ngành giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của cơ quan quản lý giáo dục.

- Kết nối các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành (hệ thống thông tin về trường, lớp, giáo viên, học sinh, hệ thống thông tin về cán bộ quản lý, cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học, thư viện,...); tiếp tục mở rộng triển khai các dịch vụ công mức độ 4.

- Phát triển trung tâm điều hành, giám sát thông tin tại Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường học trong tỉnh.

- Triển khai thực hiện nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và người học.

- Triển khai thực hiện các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục.

#### **4. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học**

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò, lợi ích của công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; tăng cường sự tham gia của phụ huynh, tổ chức, công dân và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học, bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

#### **5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển kinh tế số trong ngành giáo dục và đào tạo**

Tăng cường huy động các nguồn lực từ các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy - học trong nhà trường trên địa bàn tỉnh.

6. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

#### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách; nguồn huy động hợp pháp khác, đảm bảo tiết kiệm, công khai, minh bạch.

#### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo** chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và tổ chức sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. **Giám đốc Sở Tài chính** chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ngành tỉnh có liên quan căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. **Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông** đề nghị các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục nâng cấp, đầu tư, phát triển hạ tầng số; hạ tầng Internet đảm bảo triển khai hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số trong ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; có chính sách ưu đãi về dịch vụ internet và dịch vụ công nghệ thông tin đối với người học, đội ngũ nhà giáo và các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

4. **Hiệu trưởng các Trường: Đại học Trà Vinh, Cao đẳng Y tế Trà Vinh, Cao đẳng Nghề Trà Vinh** triển khai thực hiện việc chuyển đổi số trong công tác đào tạo thuộc phạm vi quản lý phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo đạt mục tiêu của Kế hoạch này.

5. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố** căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp).

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.